

Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Xuyên, ngày 21 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lưu Quang V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.;

Bị đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lưu Quang V và Chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Lưu Xuân T, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2018. Anh Lưu

Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lưu Quang V chịu cả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 03672, ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; anh Lưu Quang V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Anh V, chị L);
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Tr, huyện B;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám